

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT  
CHUYỂN ĐỔI VÀ CÔNG NHẬN ĐIỂM CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày /9/2020 của Giám đốc Học viện)

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
1	<b>Nguyễn Thị Nga</b> (Lớp: D18ACCA MSV: B18DCKT118 Ngày sinh: 31/07/2000 CMT/CC: 001300024290)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 490), cấp ngày 08/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
2	<b>Trần Thị Ánh Tuyết</b> (Lớp: D18ACCA MSV: B18DCKT155 Ngày sinh: 29/06/2000 CMT/CC: 026300004545)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
3	<b>Nguyễn Thị Mai Anh</b> (Lớp: D18CQKT01-B MSV: B18DCKT009 Ngày sinh: 30/12/2000 CMT/CC: 001300016969)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-			

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
4	<b>Nguyễn Kim Chi</b> (Lớp: D18CQKT01-B MSV: B18DCKT029 Ngày sinh: 22/11/1999 CMT/CC: 036199000055)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 620), cấp ngày 17/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
5	<b>Nguyễn Thị Châm</b> (Lớp: D18CQKT01-B MSV: B18DCKT025 Ngày sinh: 19/07/2000 CMT/CC: 001300018707)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 09/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
6	<b>Nguyễn Thị Hiền</b> (Lớp: D18CQKT01-B MSV: B18DCKT057 Ngày sinh: 26/07/2000 CMT/CC: 001300024527)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 08/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
7	<b>Nguyễn Thị Ngát</b> (Lớp: D18CQKT03-B MSV: B18DCKT119 Ngày sinh: 27/10/2000 CMT/CC: 001300009819)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
8	<b>Phạm Thu Trang</b> (Lớp: D18CQKT03-B MSV: B18DCKT187 Ngày sinh: 15/04/2000 CMT/CC: 073492733)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
9	<b>Lê Thị Thu Thảo</b> (Lớp: D18CQKT03-B MSV: B18DCKT163 Ngày sinh: 04/03/2000 CMT/CC: 033300003277)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
10	<b>Đàm Thị Uyên</b> (Lớp: D18CQKT03-B MSV: B18DCKT195 Ngày sinh: 03/12/2000 CMT/CC: 001300017841)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 620), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
11	<b>Nguyễn Thị Linh</b> (Lớp: D18CQKT04-B MSV: B18DCKT092 Ngày sinh: 23/12/1999 CMT/CC: 001199006648)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
12	<b>Vũ Việt Anh</b> (Lớp: D18CQQT01-B MSV: B18DCQT017 Ngày sinh: 20/10/2000 CMT/CC: 013692674)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 835), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
13	<b>Lê Dung</b> (Lớp: D18CQQT01-B MSV: B18DCQT029 Ngày sinh: 26/03/2000 CMT/CC: 038300004719)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 705), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
14	<b>Đặng Thị Hương Giang</b> (Lớp: D18CQQT01-B MSV: B18DCQT041 Ngày sinh: 04/02/2000 CMT/CC: 001300018577)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
15	<b>Nguyễn Hữu Hoan</b> (Lớp: D18CQQT01-B MSV: B18DCQT057 Ngày sinh: 22/09/2000 CMT/CC: 017531469)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
16	<b>Phạm Thu Huyền</b> (Lớp: D18CQQT01-B MSV: B18DCQT069 Ngày sinh: 03/09/2000 CMT/CC: 034300000580)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
17	<b>Trần Khánh Linh</b> (Lớp: D18CQQT01-B MSV: B18DCQT089 Ngày sinh: 15/06/2000 CMT/CC: 132373614)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
18	<b>Nguyễn Hương Ly</b> (Lớp: D18CQQT01-B MSV: N18DCQT032B Ngày sinh: 15/6/2000 CMT/CC: 013680477)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 10/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 10/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
19	<b>Nguyễn Thị Minh Ngọc</b> (Lớp: D18CQQT01-B MSV: B18DCQT117 Ngày sinh: 16/12/2000 CMT/CC: 122333876)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
20	<b>Vương Khánh Linh</b> (Lớp: D18CQQT02-B MSV: B18DCQT090 Ngày sinh: 02/12/2000 CMT/CC: 030300003412)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
21	<b>Nguyễn Thị Lý</b> (Lớp: D18CQQT03-B MSV: B18DCQT095 Ngày sinh: 15/10/2000 CMT/CC: 122297871)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 500), cấp ngày 08/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
22	<b>Ngô Thị Kim Yến</b> (Lớp: D18CQQT03-B MSV: B18DCQT175 Ngày sinh: 08/12/2000 CMT/CC: 001300030660)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 545), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
23	<b>Nguyễn Thị Phương Anh</b> (Lớp: D18CQQT04-B MSV: B18DCQT012 Ngày sinh: 16/03/2000 CMT/CC: 001300016576)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 775), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
24	<b>Phạm Thị Huyền</b> (Lớp: D18CQQT04-B MSV: B18DCQT068 Ngày sinh: 15/11/1999 CMT/CC: 187766615)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 465), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
25	<b>Đỗ Thị Hiền</b> (Lớp: D18CQQT04-B MSV: B18DCQT052 Ngày sinh: 27/08/2000 CMT/CC: 122362060)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 08/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
26	<b>Lê Nguyễn Mai Hương</b> (Lớp: D18CQTM01-B MSV: B18DCTM025 Ngày sinh: 24/12/2000 CMT/CC: 038300010534)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 695), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
27	<b>Nguyễn Thị Lan</b> (Lớp: D18CQTM01-B MSV: B18DCTM028 Ngày sinh: 11/10/2000 CMT/CC: 122327709)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 460), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
28	<b>Nguyễn Thị Thùy Trang</b> (Lớp: D18CQTM01-B MSV: B18DCTM065 Ngày sinh: 05/04/2000 CMT/CC: 001300007673)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 690), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
29	<b>Trần Thị Yến</b> (Lớp: D18CQTM01-B MSV: B18DCTM069 Ngày sinh: 05/10/2000 CMT/CC: 038300015719)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
30	<b>Hà Thanh Huyền</b> (Lớp: D18CQMR01-B MSV: B18DCMR081 Ngày sinh: 15/08/2000 CMT/CC: 001300008355)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 710), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
31	<b>Đặng Thị Linh</b> (Lớp: D18CQMR01-B MSV: B18DCMR105 Ngày sinh: 09/06/2000 CMT/CC: 122301217)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
32	<b>Dương Nữ Trà My</b> (Lớp: D18CQMR01-B MSV: B18DCMR129 Ngày sinh: 01/08/2000 CMT/CC: 034300004106)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 02/08/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/08/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
33	<b>Hoàng Công Thắng</b> (Lớp: D18CQMR01-B MSV: B18DCMR177 Ngày sinh: 01/08/2000 CMT/CC: 187757477)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 625), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
34	<b>Đặng Phương Dung</b> (Lớp: D18CQMR02-B MSV: B18DCMR034 Ngày sinh: 11/09/2000 CMT/CC: 034300003017)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 740), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
35	<b>Lê Bích Ngọc</b> (Lớp: D18CQMR02-B MSV: B18DCMR138 Ngày sinh: 17/11/2000 CMT/CC: 082378322)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 730), cấp ngày 08/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
36	<b>Lê Thu Hằng</b> (Lớp: D18CQMR03-B MSV: B18DCMR063 Ngày sinh: 13/01/2000 CMT/CC: 038300015015)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
37	<b>Trần Nhật Minh</b> (Lớp: D18CQDT02-B MSV: B18DCDT158 Ngày sinh: 01/03/2000 CMT/CC: 022200001318)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 595), cấp ngày 08/01/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
38	<b>Nguyễn Hải Long</b> (Lớp: D18CQDT03-B MSV: B18DCDT131 Ngày sinh: 01/06/2000 CMT/CC: 031200002508)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 08/01/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
39	<b>Lê Phương Nam</b> (Lớp: D18CQDT03-B MSV: B18DCDT163 Ngày sinh: 21/06/2000 CMT/CC: 001200024618)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 560), cấp ngày 10/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 10/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
40	<b>Trần Long Thành</b> (Lớp: D18CQDT04-B MSV: B18DCDT236 Ngày sinh: 05/11/2000 CMT/CC: 031200005419)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 565), cấp ngày 08/01/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
41	<b>Đinh Phương Anh</b> (Lớp: D18CQPT01-B MSV: B18DCPT006 Ngày sinh: 05/01/2000 CMT/CC: 001300006997)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 610), cấp ngày 09/5/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/5/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
42	<b>Nguyễn Thị Thùy Dương</b> (Lớp: D18CQPT01-B MSV: B18DCPT051 Ngày sinh: 11/09/2000 CMT/CC: 001300015718)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 755), cấp ngày 17/5/2020, thời hạn của chứng chỉ: 17/5/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
43	<b>Phan Thị Nguyệt</b> (Lớp: D18CQPT01-B MSV: B18DCPT171 Ngày sinh: 23/07/2000 CMT/CC: 026300005745)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 580), cấp ngày 09/5/2020, thời hạn của chứng chỉ: 09/5/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
44	<b>Hoàng Yên</b> (Lớp: D18CQPT01-B MSV: B18DCPT256 Ngày sinh: 14/12/2000 CMT/CC: 001300007842)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 660), cấp ngày 06/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/8/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
45	<b>Tạ Thị Hương</b> (Lớp: D18CQPT03-B MSV: B18DCPT113 Ngày sinh: 28/04/2000 CMT/CC: 037300001095)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 515), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
46	<b>Trần Thị Linh</b> (Lớp: D18CQPT03-B MSV: B18DCPT138 Ngày sinh: 13/11/2000 CMT/CC: 036300007766)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 645), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
47	<b>Lê Hoàng Quỳnh Nhung</b> (Lớp: D18CQPT03-B MSV: B18DCPT173 Ngày sinh: 08/10/2000 CMT/CC: 001300007823)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 06/8/2019, thời hạn của chứng chỉ: 06/8/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
48	<b>Đỗ Thị Phương</b> (Lớp: D18CQPT03-B MSV: B18DCPT178 Ngày sinh: 08/01/2000 CMT/CC: 034300001974)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 740), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
49	<b>Nguyễn Hồng Quân</b> (Lớp: D18CQPT03-B MSV: B18DCPT183 Ngày sinh: 14/06/2000 CMT/CC: 187911046)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 575), cấp ngày 08/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
50	<b>Cù Thanh Tùng</b> (Lớp: D18CQPT03-B MSV: B18DCPT208 Ngày sinh: 12/10/2000 CMT/CC: 026200004098)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 525), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
51	<b>Phạm Thị Thùy</b> (Lớp: D18CQPT03-B MSV: B18DCPT228 Ngày sinh: 13/08/2000 CMT/CC: 034300004854)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 535), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
52	<b>Vũ Tường Vân</b> (Lớp: D18CQPT03-B MSV: B18DCPT248 Ngày sinh: 15/09/2000 CMT/CC: 026300004205)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 480), cấp ngày 11/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 11/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
53	<b>Trần Hậu</b> (Lớp: D18CQPT04-B MSV: B18DCPT079 Ngày sinh: 17/09/2000 CMT/CC: 001200010685)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 555), cấp ngày 27/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 27/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
54	<b>Nguyễn Thị Hải Linh</b> (Lớp: D18CQPT04-B MSV: B18DCPT134 Ngày sinh: 14/11/2000 CMT/CC: 030300007937)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 635), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
55	<b>Nguyễn Như Đăng</b> (Lớp: D18CQPT05-B MSV: B18DCPT060 Ngày sinh: 30/12/2000 CMT/CC: 001200004116)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 810), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
56	<b>Lưu Hùng Anh</b> (Lớp: D18CQAT01-B MSV: B18DCAT005 Ngày sinh: 29/04/1999 CMT/CC: 082316484)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 970), cấp ngày 24/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 24/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
57	<b>Nguyễn Thanh Hưng</b> (Lớp: D18CQAT01-B MSV: B18DCAT117 Ngày sinh: 14/03/2000 CMT/CC: 036200011770)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 28/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 28/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
58	<b>Trần Ngọc Long</b> (Lớp: D18CQAT02-B MSV: B18DCAT150 Ngày sinh: 22/02/2000 CMT/CC: 001200000071)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 570), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
59	<b>Hà Minh Sơn</b> (Lớp: D18CQVT03-B MSV: B18DCVT347 Ngày sinh: 13/01/2000 CMT/CC: 001200011563)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 665), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyên đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
60	<b>Vũ Việt Anh</b> (Lớp: D18CQVT04-B MSV: B18DCVT028 Ngày sinh: 19/08/2000 CMT/CC: 030200001636)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 08/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
61	<b>Thái Vũ Long</b> (Lớp: D18CQVT04-B MSV: B18DCVT268 Ngày sinh: 15/03/2000 CMT/CC: 013689315)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 815), cấp ngày 07/01/2020, thời hạn của chứng chỉ: 07/01/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
62	<b>Nguyễn Thị Thu Hằng</b> (Lớp: D18CQVT06-B MSV: B18DCVT134 Ngày sinh: 05/11/2000 CMT/CC: 038300006663)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 605), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
63	<b>Vũ Quang Huy</b> (Lớp: D18CQVT06-B MSV: B18DCVT206 Ngày sinh: 12/03/2000 CMT/CC: 001200001562)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 700), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	



TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
64	<b>Nguyễn Mạnh Quyết</b> (Lớp: D18CQVT07-B MSV: B18DCVT343 Ngày sinh: 26/02/2000 CMT/CC: 001200021559)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
65	<b>Đình Thanh Trường</b> (Lớp: D18CQVT07-B MSV: B18DCVT431 Ngày sinh: 22/08/2000 CMT/CC: 031200003101)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 750), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
66	<b>Lê Quang Minh</b> (Lớp: D18CQVT08-B MSV: B18DCVT288 Ngày sinh: 21/05/2000 CMT/CC: 001200007481)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 585), cấp ngày 26/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 26/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	9	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
67	<b>Dương Hồng Ngọc</b> (Lớp: D18CQTT01-B MSV: B18DCTT081 Ngày sinh: 17/11/2000 CMT/CC: 013677825)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 595), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
68	<b>Vũ Thị Thùy Trang</b> (Lớp: D18CQTT01-B MSV: B18DCTT119 Ngày sinh: 18/09/2000 CMT/CC: 001300018132)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 760), cấp ngày 16/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
69	<b>Vũ Thị Uyên</b> (Lớp: D18CQTT01-B MSV: B18DCTT123 Ngày sinh: 30/01/2000 CMT/CC: 030300006681)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 520), cấp ngày 16/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 16/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
70	<b>Nguyễn Linh Chi</b> (Lớp: D18CQTT02-B MSV: B18DCTT014 Ngày sinh: 22/12/2000 CMT/CC: 035300001768)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 05/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 05/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
71	<b>Phan Thị Bảo Hoa</b> (Lớp: D18CQTT02-B MSV: B18DCTT038 Ngày sinh: 04/10/2000 CMT/CC: 001300008593)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 595), cấp ngày 11/7/2019, thời hạn của chứng chỉ: 11/7/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
72	<b>Trần Thị Huyền</b> (Lớp: D18CQTT02-B MSV: B18DCTT046 Ngày sinh: 10/01/2000 CMT/CC: 034300007331)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 27/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 27/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
73	<b>Hoàng Thúy Quỳnh</b> (Lớp: D18CQTT02-B MSV: B18DCTT098 Ngày sinh: 01/03/2000 CMT/CC: 034300003821)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 640), cấp ngày 27/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 27/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
74	<b>Lâm Hoàng Thanh</b> (Lớp: D18CQTT02-B MSV: B18DCTT102 Ngày sinh: 13/02/2000 CMT/CC: 092300000096)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 940), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
75	<b>Trương Minh Trí</b> (Lớp: D18CQTT02-B MSV: B18DCTT120 Ngày sinh: 04/05/2000 CMT/CC: 001200011424)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 735), cấp ngày 06/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 06/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
76	<b>Phạm Xuân Chung</b> (Lớp: D18CQC�N01-B MSV: B18DCCN089 Ngày sinh: 05/06/2000 CMT/CC: 034200000013)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 725), cấp ngày 08/01/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
77	<b>Nguyễn Tuấn Dũng</b> (Lớp: D18CQC�N01-B MSV: B18DCCN100 Ngày sinh: 03/12/2000 CMT/CC: 001200030171)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 765), cấp ngày 08/5/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/5/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
78	<b>Nguyễn Xuân Phúc</b> (Lớp: D18CQC�N01-B MSV: B18DCCN474 Ngày sinh: 06/02/2000 CMT/CC: 001200021659)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 840), cấp ngày 24/12/2019, thời hạn của chứng chỉ: 24/12/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
79	<b>Nguyễn Văn Toàn</b> (Lớp: D18CQC�N03-B MSV: B18DCCN542 Ngày sinh: 11/07/2000 CMT/CC: 035200004088)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 630), cấp ngày 23/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 23/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
80	<b>Nguyễn Hải Tiến</b> (Lớp: D18CQC�N04-B MSV: B18DCCN532 Ngày sinh: 15/12/2000 CMT/CC: 142960666)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 810), cấp ngày 08/01/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
81	<b>Phùng Minh Đức</b> (Lớp: D18CQC�N05-B MSV: B18DCCN181 Ngày sinh: 23/03/2000 CMT/CC: 001200027745)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 455), cấp ngày 27/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 27/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
82	<b>Trần Trung Hiếu</b> (Lớp: D18CQC�N06-B MSV: B18DCCN226 Ngày sinh: 14/08/2000 CMT/CC: 034200006731)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 510), cấp ngày 27/9/2019, thời hạn của chứng chỉ: 27/9/2021
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
83	<b>Cao Tuấn Nghĩa</b> (Lớp: D18CQC�N06-B MSV: B18DCCN446 Ngày sinh: 22/08/2000 CMT/CC: 001200003586)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 980), cấp ngày 03/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 03/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
84	<b>Ngô Thị Khoa</b> (Lớp: D18QCN07-B MSV: B18DCCN315 Ngày sinh: 20/02/2000 CMT/CC: 038300008735)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 450), cấp ngày 10/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 10/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	7	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
85	<b>Lê Thành Long</b> (Lớp: D18QCN07-B MSV: B18DCCN348 Ngày sinh: 05/08/2000 CMT/CC: 034200008585)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 715), cấp ngày 27/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 27/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
86	<b>Phan Ngọc Toàn</b> (Lớp: D18QCN07-B MSV: B18DCCN546 Ngày sinh: 15/06/2000 CMT/CC: 036200003073)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 755), cấp ngày 07/7/2020, thời hạn của chứng chỉ: 07/7/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
87	<b>Nguyễn Minh Hiếu</b> (Lớp: D18QCN08-B MSV: B18DCCN217 Ngày sinh: 22/09/2000 CMT/CC: 036200007544)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 615), cấp ngày 08/01/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
88	<b>Nguyễn Thị Diệu Linh</b> (Lớp: D18CQC�N10-B MSV: B18DCCN329 Ngày sinh: 20/01/2000 CMT/CC: 001300028596)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 540), cấp ngày 15/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 15/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	-	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	-	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	8	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
89	<b>Nguyễn Trung Nghĩa</b> (Lớp: D18CQC�N10-B MSV: B18DCCN450 Ngày sinh: 06/03/2000 CMT/CC: 033200005026)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 550), cấp ngày 02/8/2020, thời hạn của chứng chỉ: 02/8/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	10	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
90	<b>Nguyễn Thị Thu Trang</b> (Lớp: D18CQC�N11-B MSV: B18DCCN660 Ngày sinh: 03/10/2000 CMT/CC: 164678675)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	x	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 495), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	x	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	x	-	-	9	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	-	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	-	-	-	-	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	
91	<b>Nguyễn Trọng Trung</b> (Lớp: D18CQC�N11-B MSV: B18DCCN671 Ngày sinh: 21/12/2000 CMT/CC: 036200013008)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 600), cấp ngày 08/01/2020, thời hạn của chứng chỉ: 08/01/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

TT	Thông tin SV	Mã học phần	Học phần	Hình thức xét			Điểm học phần		Lý do được xét
				Miễn học	MH-MT	Chuyển đổi điểm	Đã học-thi	Điểm công nhận	
92	<b>Phạm Đức Anh</b> (Lớp: D18CQCN11-B MSV: B18DCCN033 Ngày sinh: 04/10/2000 CMT/CC: 096200000054)	BAS1141	Tiếng Anh A11	-	-	-	-	-	Đã có chứng chỉ Tiếng Anh TOEIC (điểm thi: 690), cấp ngày 20/6/2020, thời hạn của chứng chỉ: 20/6/2022
		BAS1142	Tiếng Anh A12	-	-	-	-	-	
		BAS1143	Tiếng Anh A21	-	-	x	-	-	
		BAS1144	Tiếng Anh A22	-	-	x	-	-	
		BAS1145	Tiếng Anh B11	-	-	x	-	-	
		BAS1146	Tiếng Anh B12	-	x	-	-	10	
		BAS1147	Tiếng Anh B21	-	-	-	-	-	
		BAS1148	Tiếng Anh B22	-	-	-	-	-	

Danh sách gồm 92 sinh viên

**LẬP BIỂU**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**Chu Phương Hiền**

**TS. Vũ Tuấn Lâm**